

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

ĐOÀN NGUYỄN HỒNG

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC
KẾ TOÁN TÀI CHÍNH TẠI BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ
VIỆT NAM - CUBA ĐỒNG HỚI**

Chuyên ngành : Kế toán

Mã số ngành : 60.34.30

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH

- ĐÀ NẴNG, NĂM 2010 -

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: **TS. Lê Đức Toàn**

Phản biện 1 : TS. Hoàng Tùng

Phản biện 2 : TS. Nguyễn Phùng

Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp
Thạc sĩ Quản trị kinh doanh họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 25
tháng 9 năm 2010

** Có thể tìm hiểu luận văn tại :*

- Trung tâm thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng.

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Trong những năm qua, cùng với quá trình phát triển kinh tế xã hội, hệ thống kế toán Việt Nam đã không ngừng được hoàn thiện và đã thực sự trở thành một công cụ quan trọng trong quản lý kinh tế.

Là một bộ phận cấu thành của hệ thống kế toán Việt Nam, kế toán hành chính sự nghiệp luôn được đổi mới và càng thích ứng với yêu cầu của cơ chế tài chính mới, phù hợp với tinh thần của Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ về quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp có thu công lập; góp phần nâng cao chất lượng quản lý và sử dụng tài chính, tài sản phù hợp, hiệu quả ở các đơn vị này. Với yêu cầu vừa phát triển, vừa phải đảm bảo chất lượng hoạt động, đồng thời phải huy động và sử dụng một cách có hiệu quả các nguồn lực còn hạn chế từ ngân sách nhà nước và nguồn thu sự nghiệp khác đòi hỏi các đơn vị cần quan tâm đến công tác kế toán tài chính trong đơn vị mình. Chính vì vậy, tác giả đã quyết định lựa chọn đề tài “Hoàn thiện công tác kế toán tài chính tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - CuBa Đồng Hới” làm đề tài nghiên cứu cho luận văn thạc sĩ của mình.

2. Mục đích nghiên cứu

Cùng với việc hệ thống hóa và hoàn chỉnh thêm những lý luận về công tác kế toán tài chính tại các đơn vị sự nghiệp có thu, luận văn sẽ phân tích, đánh giá thực trạng công tác kế toán tài chính tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - CuBa Đồng Hới để từ đó đưa ra những định hướng và giải pháp để hoàn thiện.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là thực trạng công tác kế toán tài chính tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - CuBa Đồng Hới.

Phạm vi nghiên cứu của đề tài là công tác kế toán tài chính tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - CuBa Đồng Hới trong năm 2008.

4. Phương pháp nghiên cứu

Về mặt phương pháp luận, luận văn dựa vào phương pháp luận duy vật biện chứng làm phương pháp chủ đạo.

Phương pháp cụ thể: luận văn sử dụng phương pháp thu thập thông tin, phương pháp tổng hợp, phương pháp so sánh đối chiếu, phương pháp thống kê định tính, định lượng và các phương pháp khoa học khác.

5. Những đóng góp của đề tài

Về lý luận, đề tài góp phần hệ thống hóa và hoàn chỉnh thêm lý luận cơ bản về công tác kế toán tài chính tại các đơn vị sự nghiệp có thu.

Về mặt nghiên cứu thực tiễn, thông qua việc nghiên cứu và tìm hiểu thực tế tại đơn vị, đề tài đã phân tích và đánh giá thực trạng công tác kế toán tài chính tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - CuBa Đồng Hới.

Về tính ứng dụng, luận văn đã đưa ra những giải pháp góp phần hoàn thiện công tác kế toán tài chính tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - CuBa Đồng Hới.

6. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu và kết luận, luận văn được chia thành 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về công tác kế toán tài chính tại các đơn vị sự nghiệp có thu

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán tài chính tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - CuBa Đồng Hới

Chương 3: Hoàn thiện công tác kế toán tài chính tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - CuBa Đồng Hới

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN TÀI CHÍNH TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÓ THU

1.1 Đặc điểm về công tác kế toán tài chính trong các đơn vị sự nghiệp có thu

1.1.1 Đặc điểm công tác quản lý của các đơn vị sự nghiệp có thu

1.1.1.1 Khái niệm, vị trí và phân loại các đơn vị sự nghiệp có thu

Đơn vị hành chính sự nghiệp là những đơn vị quản lý hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp y tế, văn hoá, giáo dục, thể thao, sự nghiệp khoa học công nghệ, sự nghiệp kinh tế... hoạt động bằng nguồn kinh phí Nhà nước cấp, cấp trên cấp hoặc các nguồn kinh phí.

* Theo chức năng hoạt động đơn vị sự nghiệp có 4 nhóm, đó là: Các cơ quan hành chính Nhà nước, Các đơn vị sự nghiệp có thu, Các tổ chức, đoàn thể, xí nghiệp, Các cơ quan an ninh quốc phòng.

* Theo quyền tự chủ tài chính của các đơn vị trong quá trình hoạt động, các đơn vị sự nghiệp chia thành 3 loại, đó là: Đơn vị có nguồn thu sự nghiệp tự bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên, Đơn vị có nguồn thu sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động thường xuyên, Đơn vị sự nghiệp được Nhà nước bảo đảm toàn bộ kinh phí hoạt động.

Xét trên góc độ quản lý tài chính, có thể chia ra các đơn vị tài chính trong cùng một ngành theo hệ thống dọc thành 3 đơn vị dự toán, đó là: Đơn vị dự toán cấp I, Đơn vị dự toán cấp II, Đơn vị dự toán cấp III.

1.1.1.2 Cơ chế quản lý các đơn vị sự nghiệp có thu trong điều kiện thực hiện tự chủ tài chính

Nhằm triển khai chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2001-2010 và thực hiện Luật NSNN, ngày

16/01/2002 Chính phủ đã ban hành Nghị định về đổi mới cơ chế tài chính, trao quyền tự chủ và chịu trách nhiệm cho các đơn vị sự nghiệp có thu. Sau hơn 4 năm đi vào thực tiễn, bên cạnh những kết quả đạt được, Nghị định 10/2002/NĐ-CP vẫn còn những hạn chế vì đối tượng áp dụng chỉ giới hạn trong các đơn vị sự nghiệp có thu, phạm vi trao quyền chỉ mới trong lĩnh vực tài chính. Để tiến tới giao quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp, năm 2006 Nhà nước giao thêm quyền tự chủ về tổ chức, sắp xếp bộ máy và nguồn tài chính thông qua việc ban hành Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ.

1.1.2 Nguồn tài chính, phương thức cấp phát kinh phí và nội dung chi của đơn vị sự nghiệp có thu

1.1.2.1 Nguồn tài chính

Theo nguồn tài chính được thụ hưởng, nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp có thu, bao gồm: nguồn kinh phí NSNN cấp, nguồn thu sự nghiệp và nguồn thu khác.

Theo quyền tự chủ của đơn vị, nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp được chia thành 2 loại: kinh phí tự chủ và kinh phí không tự chủ.

1.1.2.2 Phương thức cấp phát kinh phí

Tùy theo lĩnh vực hoạt động, việc cấp phát Ngân sách của nước ta đang tồn tại 4 phương thức, đó là: Phương thức “Ghi thu, ghi chi”, Phương thức “Gán thu, bù chi”, Phương thức “Cấp uỷ quyền”, Phương thức cấp phát “Lệnh chi tiền”, Phương thức cấp phát “Hạn mức kinh phí”

1.1.2.3 Nội dung chi của các đơn vị sự nghiệp có thu

Bao gồm chi thường xuyên và chi không thường xuyên.

1.1.2.4 Kết quả hoạt động tài chính tại các đơn vị sự nghiệp có thu

Kết quả hoạt động tài chính là kết quả của các hoạt động đã được thực hiện trong kỳ và được phân tích là phần chênh lệch giữa số thu và chi của các hoạt động tài chính đã được thực hiện. Công thức chung xác định kết quả hoạt động tài chính là:

Kết quả tài chính = Tổng thu trong kỳ - Tổng chi trong kỳ

1.1.3 Yêu cầu quản lý nguồn tài chính tại các đơn vị sự nghiệp có thu

Các đơn vị sự nghiệp có thu phải mở tài khoản tại KBNN để thực hiện các khoản thu, chi qua KBNN đối với các khoản kinh phí thuộc NSNN theo quy định của Luật NSNN.

1.2 Vai trò, nguyên tắc, yêu cầu và nội dung của kế toán tài chính tại các đơn vị sự nghiệp có thu

1.2.1 Vai trò của kế toán tài chính ở các đơn vị sự nghiệp có thu

Kế toán tài chính, một bộ phận của hệ thống kế toán thực hiện việc ghi chép, phân loại, xử lý và tổng hợp các nghiệp vụ kinh tế phát sinh để cung cấp cho những người bên trong và bên ngoài đơn vị thông qua các báo cáo tài chính.

1.2.2 Các cơ sở, nguyên tắc và yêu cầu của kế toán tài chính tại các đơn vị sự nghiệp có thu

1.2.2.1 Các cơ sở kế toán và việc lựa chọn cơ sở kế toán đối với các đơn vị sự nghiệp có thu

- Các cơ sở kế toán, gồm: Kế toán trên cơ sở dồn tích và Kế toán trên cơ sở tiền mặt:

1.2.2.2 Nguyên tắc của kế toán tài chính tại các đơn vị sự nghiệp có thu

Để kế toán thực sự trở thành một công cụ đắc lực trong việc quản lý hoạt động tài chính của đơn vị, cần phải tuân thủ một số nguyên tắc sau: Nguyên tắc hoạt động liên tục, Nguyên tắc thước đo

tiền tệ, Nguyên tắc kỳ kế toán, Nguyên tắc giá phí, Nguyên tắc ghi nhận doanh thu, Nguyên tắc phù hợp, Nguyên tắc khách quan, Nguyên tắc nhất quán, Nguyên tắc công khai, Nguyên tắc thận trọng, Nguyên tắc trọng yếu.

1.2.2.3 Yêu cầu của kế toán hoạt động tài chính tại các đơn vị sự nghiệp có thu

Kế toán hoạt động tài chính tại các đơn vị sự nghiệp có thu phải thực hiện các yêu cầu sau: Tuân thủ chế độ kế toán đã được nhà nước ban hành, phù hợp với đặc điểm tổ chức quản lý toàn ngành và đặc điểm quản lý của từng đơn vị, Phù hợp với trình độ chuyên môn và tình hình trang bị về các phương tiện kỹ thuật hiện đại trong kế toán, Bảo đảm cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ và đáng tin cậy về tình hình quản lý tài chính, việc chấp hành dự toán và quyết toán của đơn vị.

1.2.3 Nội dung của kế toán tài chính tại các đơn vị sự nghiệp có thu

1.2.3.1 Xác lập mô hình tổ chức công tác kế toán tài chính

Có 3 mô hình tổ chức công tác kế toán tài chính: Mô hình tổ chức công tác kế toán tập trung, Mô hình tổ chức công tác kế toán phân tán, Mô hình kế toán vừa tập trung vừa phân tán.

1.2.3.2 Tổ chức hệ thống thông tin kế toán trong công tác kế toán tài chính

Tổ chức hệ thống thông tin kế toán tại các đơn vị sự nghiệp có thu vận dụng 3 yếu tố: Vận dụng hệ thống chứng từ kế toán; Vận dụng hệ thống sổ kế toán; Vận dụng hệ thống tài khoản kế toán.

1.2.3.3 Công tác lập chấp hành dự toán

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, nhiệm vụ của năm kế hoạch, chế độ chi tiêu tài chính hiện

hành; căn cứ kết quả của hoạt động sự nghiệp, tình hình thu chi tài chính của năm trước liền kề; đơn vị lập sự toán thu, chi năm kế hoạch.

1.2.3.4 Báo cáo tài chính, quyết toán ngân sách tại các đơn vị sự nghiệp có thu

a. Báo cáo tài chính: Là tài liệu cung cấp số liệu khái quát về tình hình tài sản, tình hình cấp phát kinh phí của nhà nước, kinh phí viện trợ, tài trợ và tình hình sử dụng từng loại kinh phí, tình hình thu chi và kết quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp có thu trong kỳ kế toán.

b. Quyết toán NSNN: Là khâu cuối cùng trong một chu trình ngân sách nhằm tổng kết, đánh giá việc chấp hành NSNN cũng như các chính sách tài chính ngân sách của năm ngân sách đã qua. Với hàm nghĩa đó, quyết toán NSNN trở thành một khâu quan trọng, là nhiệm vụ của nhiều cơ quan, đơn vị từ đơn vị sử dụng ngân sách, cơ quan quản lý ngân sách, cơ quan kiểm tra, kiểm soát ngân sách cho đến cơ quan quyền lực tối cao của mỗi quốc gia.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Kế toán tài chính là một bộ phận của hệ thống kế toán thực hiện ghi chép, phân loại, xử lý và tổng hợp các nghiệp vụ kinh tế phát sinh để cung cấp thông tin thông qua các báo cáo tài chính.

Trong chương này, luận văn đã trình bày được các vấn đề cơ bản về đặc điểm của công tác kế toán tài chính; nguồn tài chính, phương thức cấp phát kinh phí và nội dung chi; xác lập mô hình tổ chức công tác kế toán, hệ thống thông tin kế toán trong công tác kế

toán tài chính, công tác lập chấp hành dự toán và quyết toán thu chi của đơn vị hành chính sự nghiệp có thu, các báo cáo tài chính áp dụng cho các đơn vị sự nghiệp có thu. Nội dung chính của chương này là đi vào trình bày vai trò, cơ sở, nguyên tắc và yêu cầu của kế toán tài chính tại các đơn vị sự nghiệp có thu, cụ thể đã trình bày các vấn đề như: khái niệm; vị trí; phân loại và cơ chế quản lý của các đơn vị sự nghiệp có thu; nguồn tài chính; phương thức cấp phát kinh phí; nội dung chi và kết quả hoạt động tài chính tại các đơn vị sự nghiệp có thu. Tại các đơn vị sự nghiệp, công tác kế toán tài chính, quản lý nguồn kinh phí Ngân sách Nhà nước cấp hiệu quả và hợp lý sẽ nâng cao thu nhập cũng như đời sống của cán bộ, công nhân viên chức.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN TÀI CHÍNH TẠI BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT NAM - CUBA ĐỒNG HỚI

2.1 Tổng quan về Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - CuBa Đồng Hới

2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển của Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - CuBa Đồng Hới

Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - CuBa Đồng Hới được nước Cộng hoà CuBa viện trợ, khởi công xây dựng ngày 19/5/1973 và hoàn thành ngày 9/9/1981. Bệnh viện được thành lập theo quyết định số 838/1981/QĐ-BYT ngày 22/8/1981 của Bộ Y tế. Là một Bệnh viện đa khoa hoàn chỉnh, quy mô 462 giường bệnh với trang thiết bị còn mới và hiện đại.

2.1.2 Chức năng, nhiệm vụ hoạt động và cơ cấu tổ chức bộ máy của Bệnh viện

2.1.2.1 Chức năng, nhiệm vụ hoạt động của Bệnh viện

- Chức năng hoạt động và nhiệm vụ: Bệnh viện có chức năng khám, chữa bệnh, phòng bệnh, đào tạo nhân lực y tế, chỉ đạo tuyến, phòng chống dịch bệnh và nghiên cứu khoa học, triển khai, ứng dụng khoa học, công nghệ, kỹ thuật hiện đại phục vụ người bệnh.

2.1.2.2 Cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - CuBa Đồng Hới

Cơ cấu tổ chức bộ máy của Bệnh viện gồm: Ban giám đốc (giám đốc và 03 phó giám đốc) cùng với 32 khoa, phòng trực thuộc. Trong đó khối lâm sàng có 17 khoa, khối cận lâm sàng có 9 khoa và khối chức năng có 6 phòng.

2.1.3 Nguồn tài chính, phương thức cấp phát kinh phí và nội dung chi của Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - CuBa Đồng Hới

2.1.3.1 Nguồn tài chính

Nguồn tài chính chủ yếu của Bệnh viện là từ nguồn kinh phí Ngân sách cấp, nguồn thu phí, lệ phí và nguồn thu khác.

Bảng 2.2: Bảng tổng hợp nguồn thu của Bệnh viện

Đơn vị tính: triệu đồng

Năm	Tổng cộng	Ngân sách Nhà nước		Thu hoạt động sự nghiệp		Thu hoạt động dịch vụ	
		Số tiền	Tỷ lệ (%)	Số tiền	Tỷ lệ (%)	Số tiền	Tỷ lệ (%)
2006	55.017	19.732	35,9	34.912	63,4	373	0,7
2007	61.080	21.093	34,5	39.637	64,9	350	0,6
2008	82.158	33.145	40,3	48.339	58,8	674	0,9
Tổng	198.255	73.970	37,3	122.888	62,0	1.397	0,7

(Nguồn số liệu: Phòng tài chính kế toán Bệnh viện)

2.1.3.2 Phương thức cấp phát kinh phí

Hiện nay, nguồn NSNN cấp cho Bệnh viện theo phương thức cấp phát bằng “Hạn mức kinh phí”, nghĩa là định kỳ hàng năm Bộ Y tế căn cứ vào dự toán của đơn vị lập cho năm tiếp theo tiến hành thẩm định, cân đối Ngân sách rồi phân bổ giao dự toán thu, chi năm cho đơn vị.

2.1.3.3. Nội dung chi

Nội dung chi của Bệnh viện gồm 2 khoản chi đó là chi thường xuyên và chi không thường xuyên.

2.2 Thực trạng công tác kế toán tài chính tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - CuBa Đờng Hới

2.2.1 Mô hình tổ chức bộ máy kế toán tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - CuBa Đồng Hới

Theo phân cấp quản lý của Bộ Y tế thì Bệnh viện là đơn vị hạch toán cấp 2, có nhiệm vụ tổ chức kế toán độc lập, có bộ máy kế toán riêng nhằm thực hiện nhiệm vụ được giao. Bộ máy kế toán của Bệnh viện hoạt động theo mô hình kế toán tập trung gồm 01 kế toán trưởng, 01 kế toán tổng hợp, các kế toán phân hành và 01 thủ Quỹ cơ quan.

2.2.2 Thực trạng tổ chức hệ thống thông tin kế toán tài chính tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - CuBa Đồng Hới

2.2.2.1 Vận dụng hệ thống chứng từ trong công tác kế toán tài chính

Hệ thống chứng từ gồm: Công tác lập chứng từ và phản ánh nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào chứng từ, công tác kiểm tra chứng từ, phân loại, sắp xếp chứng từ, tổ chức luân chuyển chứng từ, tổ chức bảo quản và lưu trữ chứng từ kế toán.

2.2.2.2 Vận dụng hệ thống tài khoản kế toán trong công tác kế toán tài chính

Đơn vị đã vận dụng hệ thống tài khoản kế toán theo quy định phù hợp với đặc điểm phân loại tài sản, các khoản nợ phải trả và nguồn kinh phí hoạt động ở đơn vị.

2.2.2.3 Vận dụng hệ thống sổ kế toán trong công tác kế toán tài chính

Hiện nay, Bệnh viện áp dụng hình thức kế toán là hình thức kế toán chứng từ ghi sổ, hình thức kế toán này phù hợp với mô hình tổ chức, quản lý của đơn vị.

2.2.2.4 Công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán

Hiện nay, Bệnh viện đã ứng dụng CNTT vào công tác kế toán, phần mềm kế toán đã giải quyết khá tốt trong các khâu của công tác kế toán, từ khâu lập chứng từ, ghi sổ chi tiết, sổ tổng hợp, xử lý nghiệp vụ và đưa ra các báo cáo tài chính. Tuy nhiên, phần mềm kế toán Bệnh viện đang áp dụng hiện nay là phần mềm kế toán của Bộ Tài chính áp dụng chung cho các đơn vị sự nghiệp nên chưa phù hợp với đặc thù riêng của đơn vị. Các phần hành kế toán tiền lương, kế toán TSCĐ, kế toán thanh toán, kế toán kho còn riêng lẻ, độc lập chưa tích hợp với phần mềm kế toán tổng hợp do đó công tác điều hành, quản lý toàn bộ hoạt động của đơn vị thực sự khó khăn và chưa hiệu quả.

2.2.3 Công tác lập chấp hành dự toán thu-chi tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - CuBa Đồng Hới

2.2.3.1 Công tác lập chấp hành dự toán thu tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - CuBa Đồng Hới

Dự toán thu NSNN của Bệnh viện hàng năm được lập căn cứ vào tình hình thu, chi thực tế của đơn vị nhằm bảo đảm kinh phí thực hiện nhiệm vụ được giao.

2.2.3.2 Công tác lập chấp hành dự toán chi tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - CuBa Đồng Hới

Đối với các khoản chi: Để kiểm tra nguồn kinh phí NSNN cấp thực hiện chi có đúng theo dự toán do Bệnh viện lập hay không thì tùy theo tính chất của từng khoản chi, Kho bạc Nhà nước kiểm tra tính hợp pháp của các hồ sơ, tài liệu theo quy định của pháp luật và thực hiện cấp phát, thanh toán.

2.2.4 Công tác lập báo cáo tài chính, quyết toán ngân sách

2.2.4.1 Công tác lập báo cáo tài chính

a. Vận dụng hệ thống báo cáo tài chính

Thực tế, việc chấp hành chế độ lập gửi báo cáo tài chính của Bệnh viện tương đối đầy đủ, đúng các biểu mẫu quy định, đảm bảo đúng nội dung, phương pháp lập, biểu mẫu báo cáo. Tuy nhiên, công tác lập báo cáo tài chính, quyết toán của Bệnh viện còn có những hạn chế đó là: Chưa chấp hành thời hạn lập và gửi báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán theo đúng thời gian quy định, biểu mẫu báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán của đơn vị chưa đầy đủ, lập không đúng biểu mẫu quy định, số liệu báo cáo, chỉ tiêu báo cáo chưa chú trọng, đầu tư công sức cho việc lập các báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán, thuyết minh báo cáo tài chính.

b. Thuyết minh báo cáo tài chính

Thuyết minh báo cáo tài chính là rất quan trọng trong công tác kế toán tài chính của đơn vị, phản ánh toàn bộ tình hình sử dụng kinh phí NSNN cấp, kinh phí thu sự nghiệp, hoạt động dịch vụ, phân tích và dự đoán các chỉ tiêu kinh tế, tài chính trong tương.

c. Công tác công khai báo cáo tài chính

Bệnh viện đã thực hiện công tác công khai tài chính theo quy định tại Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22/5/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính với hình thức công khai tại buổi giao ban toàn viện, Hội nghị cán bộ, công nhân viên chức. Tuy nhiên việc thực hiện công khai tài chính còn nặng tính hình thức, chưa thật sự mang lại hiệu quả thiết thực, các chỉ tiêu, số liệu công khai còn chung chung, chưa cụ thể đến từng hoạt động.

d. Công tác tự kiểm tra tài chính, kế toán

Trong công tác kế toán của Bệnh viện chưa có bộ phận kiểm tra tài chính riêng, trong khi đó công tác kế toán tại đơn vị ngày càng nhiều hoạt động, nghiệp vụ kinh tế phát sinh khác nhau xảy ra thường xuyên, liên tục và nhiều loại hình dịch vụ khác nhau

2.2.4.2 Công tác Quyết toán ngân sách

Bệnh viện là đơn vị dự toán cấp II, có trách nhiệm lập báo cáo quyết toán năm gửi Bộ Y tế để xét duyệt, thẩm định.

2.3 Đánh giá thực trạng công tác kế toán tài chính tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - CuBa Đồng Hới

2.3.1 Một số kết quả đạt được trong công tác kế toán tài chính

Công tác kế toán tài chính của đơn vị cơ bản đã đi vào nề nếp, đảm bảo cho sự điều hành, quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính. Việc tổ chức công tác kế toán hợp lý, khoa học đã phát huy được năng lực đội ngũ kế toán, sự phối hợp các phần hành kế toán trong đơn vị khá tốt và thông suốt.

2.3.2 Một số hạn chế trong công tác kế toán tài chính và nguyên nhân

- Về vận dụng và sử dụng chứng từ kế toán: Đơn vị còn chưa sử dụng đầy đủ các chứng từ kế toán để phản ánh nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo đúng đặc điểm, nội dung và bản chất của nghiệp vụ, đảm bảo sự hợp lệ, hợp pháp của chứng từ.

- Về vận dụng hệ thống tài khoản kế toán: Đơn vị chưa mở thêm các tài khoản chi tiết của từng nguồn thu nên khi cần thông tin chi tiết từng nguồn thu thì khó cung cấp thông tin được kịp thời và không thực sự chính xác.

c. Về vận dụng hệ thống sổ kế toán: Đơn vị còn lập thiếu một số sổ theo quy định như sổ quyết toán ngân sách và nguồn khác, công tác mở sổ chi tiết chưa đầy đủ và kịp thời do đó khó khăn trong việc theo dõi các hoạt động kinh tế, tài chính.

d. Về tổ chức bộ máy kế toán: Do sự hạn chế về đội ngũ cả số lượng lẫn chất lượng, hạn chế về nhận thức của kế toán trưởng nên việc phân công công việc trong bộ máy kế toán vẫn còn chưa

thực sự hợp lý, khoa học. Cán bộ kế toán đôi khi còn thụ động, chưa chú trọng và dành thời gian để cập nhật các chế độ chính sách, chế độ mới.

e. Việc ứng dụng CNTT trong công tác kế toán: Đơn vị chưa có phần mềm quản lý Bệnh viện, Các phần mềm kế toán như: Kế toán thanh toán, kế toán TSCĐ, kế toán kho chưa tích hợp với phần mềm kế toán tổng hợp, kế toán thanh toán

f. Công tác lập báo cáo tài chính, quyết toán: Báo cáo tài chính chưa phản ánh đầy đủ tình hình tài chính - tài sản của đơn vị. Thời gian lập báo cáo tài chính còn chậm so với quy, việc phân tích báo cáo tài chính và công khai tài chính còn chưa thật sự được chú trọng nên hiệu quả của số liệu cung cấp chưa cao.

g. Công tác kiểm tra, tự kiểm tra tài chính, kế toán: Công tác kiểm tra, tự kiểm tra tài chính chưa phát huy được vai trò, khả năng kiểm tra, kiểm soát, nội dung báo cáo tự kiểm tra tài chính, kế toán chưa thật sự đóng góp cho đơn vị về công tác quản lý và minh bạch báo cáo tài chính, quyết toán.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Trong chương này luận văn đã trình bày khái quát quá trình hình thành và phát triển cũng như thực trạng công tác kế toán tài chính tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - CuBa Đồng Hới qua các năm 2006, 2007 và 2008.

Qua nghiên cứu thực trạng công tác kế toán tài chính của Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - CuBa Đồng Hới bên cạnh những ưu điểm đạt được vẫn còn những hạn chế trong công tác kế toán tài

chính cần phải khắc phục. Những hạn chế nêu trên vừa do nguyên nhân chủ quan của đơn vị về năng lực chuyên môn, chất lượng đội ngũ kế toán đồng thời cũng một phần do nguyên nhân khách quan của chế độ tài chính chưa phù hợp, đồng bộ.

Trong chương 3, trên cơ sở thực trạng công tác kế toán tài chính của Bệnh viện hiện nay, luận văn sẽ đưa ra những giải pháp phù hợp góp phần cải tiến phương pháp quản lý, điều hành cũng như hoàn thiện công tác kế toán tài chính của đơn vị sao cho thật sự hiệu quả.

CHƯƠNG 3

HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN TÀI CHÍNH TẠI BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT NAM CUBA ĐỒNG HỚI

3.1 Sự cần thiết và các nhân tố ảnh hưởng đến hoàn thiện công tác kế toán tài chính tại các đơn vị sự nghiệp có thu

3.1.1 Sự cần thiết phải hoàn thiện công tác kế toán tài chính tại các đơn vị sự nghiệp có thu

Trong xu thế phát triển chung của đất nước, các đơn vị sự nghiệp có thu nói chung đã và đang đứng trước nhiều cơ hội phát triển đồng thời cũng phải đối mặt với những khó khăn, thách thức. Với yêu cầu phát triển của đơn vị về quy mô, từ đó đặt ra cho các đơn vị nhiều vấn đề từ cơ chế quản lý, các hệ thống chính sách, mục tiêu đến việc huy động và sử dụng các nguồn lực tài chính của đơn vị sao cho tiết kiệm, hiệu quả.

3.1.2 Yêu cầu và các nhân tố ảnh hưởng đến hoàn thiện công tác kế toán tài chính tại các đơn vị sự nghiệp có thu

Hoàn thiện công tác kế toán tài chính phải bảo đảm tuân thủ nghiêm chỉnh các chính sách, quy định hiện hành của Nhà nước, hoàn thiện công tác kế toán tài chính phải phù hợp với đặc điểm của đơn vị và đáp ứng yêu cầu nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị, hoàn thiện công tác kế toán tài chính phải tiến hành ở tất cả các khâu, các phần hành, tất cả các yếu tố nhằm bảo đảm sự đồng bộ đáp ứng yêu cầu của đơn vị, giải pháp hoàn thiện công tác kế toán tài chính phải bảo đảm tính khả thi trong điều kiện cụ thể của đơn vị về cơ sở vật chất, đội ngũ.

3.2 Một số giải pháp hoàn thiện công tác kế toán tài chính tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - CuBa Đồng Hới

3.2.1. Hoàn thiện hệ thống chứng từ

Hệ thống chứng từ nhằm bảo đảm cho việc phản ánh các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh hợp lệ, hợp pháp. Vì vậy, Bệnh viện cần phải hoàn thiện hệ thống chứng từ kế toán, cụ thể:

- Hoàn thiện tổ chức lập chứng từ và phản ánh nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào chứng từ:

Hoàn thiện hệ thống chứng từ áp dụng tại đơn vị theo hướng dẫn của chế độ kế toán hiện hành và cần thống nhất chung việc áp dụng các mẫu chứng từ phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh sử dụng tại đơn vị.

- Đối với khâu phân loại, sắp xếp chứng từ:

Cần tổ chức sắp xếp, phân loại chứng từ một cách khoa học, hợp lý để tiện cho công tác kiểm tra, theo dõi, đối chiếu, quản lý của đơn vị. Có thể sắp xếp chứng từ theo từng loại chứng từ như: chứng từ thu, chứng từ chi, chứng từ hoàn ứng, chứng từ ủy nhiệm thu, chứng từ ủy nhiệm chi theo số thứ tự tăng dần. Trên mỗi tập chứng từ cần ghi rõ các chỉ tiêu như: tháng, quý, loại chứng từ, tập số và cần lập bảng kê chứng từ gốc đính kèm để tiện việc kiểm tra, đối chiếu.

- Hoàn thiện quy trình luân chuyển chứng từ:

Căn cứ vào đặc điểm và quy mô hoạt động của đơn vị, căn cứ vào các nghiệp vụ kinh tế phát sinh để xây dựng và chấp hành một quy trình luân chuyển chứng từ một cách khoa học, hợp lý. Cần quy định thời gian lưu giữ chứng từ ở từng bộ phận đối với từng loại chứng từ theo một trình tự khép kín, nhằm rút ngắn thời gian luân chuyển chứng từ qua các khâu, tăng tính chính xác và tốc độ của

thông tin giúp việc kiểm tra, giám sát tình hình quản lý tài sản, sử dụng kinh phí của đơn vị.

- Đối với khâu bảo quản và lưu trữ chứng từ:

Đơn vị cần bố trí kho lưu trữ để bảo quản chứng từ, sổ sách và tài liệu kế toán nhằm bảo đảm an toàn. Tránh trường hợp lưu trữ chứng từ, tài liệu kế toán ngay tại nơi làm việc. Các chứng từ phải được phân loại và sắp xếp một cách khoa học theo trình tự thời gian, được lưu trữ trong các tủ có khoá, phải mở sổ theo dõi chứng từ hàng năm, cử cán bộ theo dõi.

3.2.2 Hoàn thiện hệ thống tài khoản kế toán

Bệnh viện đã xây dựng được hệ thống tài khoản kế toán chi tiết phù hợp với đặc điểm của đơn vị (quy định tại Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 31/03/2006 của Bộ Tài chính), đáp ứng yêu cầu của công tác hạch toán, lập báo cáo tài chính và cung cấp thông tin phục vụ quản lý của đơn vị. Phải thường xuyên cập nhật chế độ kế toán, cơ chế chính sách để công tác hạch toán tuân thủ, phản ánh đúng với chế độ kế toán mới.

3.2.3 Hoàn thiện hình thức kế toán và hệ thống sổ kế toán

Bệnh viện áp dụng thực hiện theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ, hình thức kế toán này phù hợp với đặc điểm hoạt động, phù hợp với mô hình tổ chức, quản lý của đơn vị. Đơn vị cần có giải pháp cụ thể trong việc hoàn thiện hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ trong điều kiện có ứng dụng CNTT.

3.2.4 Hoàn thiện hệ thống báo cáo tài chính, phân tích báo cáo tài chính, công khai tài chính

3.2.4.1 Hoàn thiện hệ thống báo cáo tài chính

Cần phải hoàn thiện hơn nữa về chất lượng của các báo cáo tài chính, cần đầu tư thời gian trong công tác lập báo cáo tài chính,

báo cáo quyết toán, phải nắm được bản chất cách lập các chỉ tiêu trên báo cáo, ý nghĩa của từng chỉ tiêu để từ đó hoàn chỉnh hệ thống báo cáo phản ánh đúng tình hình tài chính - tài sản của đơn vị.

3.2.4.2 Thuyết minh báo cáo tài chính

Để nâng cao chất lượng, hiệu quả kinh tế các hoạt động kinh tế, tài chính nói chung nhằm bảo đảm tốt kinh phí cho công tác khám, chữa bệnh đơn vị cần tập trung một số điểm sau: Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho chủ tài khoản, kế toán trưởng nhằm nhận thức rõ tầm quan trọng của việc phân tích hoạt động tài chính của đơn vị.

3.2.4.3 Công tác công khai báo cáo tài chính

Bệnh viện cần phải làm tốt và cụ thể hơn nữa công tác công khai tài chính tại đơn vị quy định tại Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22/5/2005 của Bộ Tài chính.

3.2.5. Hoàn thiện công tác tự kiểm tra tài chính, kế toán

Công tác tự kiểm tra tài chính, kế toán là một trong những vấn đề rất quan trọng để đảm bảo cho công tác kế toán của đơn vị đi vào nề nếp, thực hiện đúng chế độ tài chính quy định nhằm phát hiện, ngăn ngừa, chấn chỉnh kịp thời những sai phạm, những hành vi tiêu cực trong quản lý tài chính.

3.2.6 Hoàn thiện lựa chọn mô hình tổ chức công tác kế toán tài chính và bộ máy kế toán

Để mô hình tổ chức công tác kế toán và tổ chức bộ máy kế toán được phát huy hiệu quả cần Bệnh viện cần thực hiện các biện pháp: Rà soát, đánh giá lại toàn bộ bộ máy quản lý tài chính kế toán cả về năng lực, trình độ, phẩm chất đạo đức; Thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ cho các cán bộ của phòng tài chính kế toán dưới nhiều hình thức; Cần làm tốt hơn nữa công tác thi tuyển để

có được một đội ngũ kế toán có năng lực, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có phẩm chất đạo đức; Cần tăng cường kiểm tra giám sát thực hiện các quy chế, nội quy, các quy định về thời gian làm việc, về sử dụng thời gian lao động, về kỷ luật lao động.

3.2.7 Hoàn thiện việc ứng dụng CNTT vào công tác kế toán tài chính

Bệnh viện cần triển khai chương trình phần mềm CNTT nói chung toàn viện; Khẩn trương đào tạo nguồn nhân lực về ứng dụng CNTT; Xây dựng và hoàn thiện việc ứng dụng CNTT theo hướng hiện đại hóa.

3.3 Một số kiến nghị để thực hiện các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán tài chính tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - CuBa Đồng Hới

3.3.1 Kiến nghị với Bộ Y tế

- Cấp bổ sung kinh phí NSNN cho đơn vị để Bệnh viện đầu tư mua sắm máy móc trang thiết bị hiện đại, thay thế những thiết bị đã hư hỏng, lạc hậu để đơn vị có thể thực hiện được những kỹ thuật cao đòi hỏi công nghệ tiên tiến.

- Bộ Y tế cần tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ kế toán, bồi dưỡng công tác quản lý kế toán để Bệnh viện chủ động trong việc tổ chức công tác kế toán tài chính của đơn vị mình.

- Nghiên cứu xây dựng một phần mềm quản lý Bệnh viện chung áp dụng cho tất cả các Bệnh viện phù hợp với đặc thù riêng của đơn vị sự nghiệp y tế.

- Xây dựng quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp y tế công lập trên cơ sở Nghị định 43/2006/NĐ-CP

ngày 25/4/2006 của Chính phủ nhằm phù hợp với đặc thù riêng của ngành y tế.

3.3.2 Kiến nghị với Kho bạc Nhà nước Quảng Bình

- Có cơ chế phối hợp chặt chẽ với Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - CuBa Đồng Hới trong hoạt động kiểm soát chi đảm bảo thống nhất, tuân thủ các quy định chung về chế độ, định mức chi tiêu, phương thức cấp phát, thanh toán.

- Đổi mới phương thức thanh toán của Kho bạc Nhà nước theo hướng quản lý chặt chẽ dự toán NSNN và phải có văn bản, chính sách hướng dẫn thực hiện kiểm soát chi thống nhất và đồng bộ.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Qua nghiên cứu thực trạng công tác kế toán tài chính tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - CuBa Đồng Hới ở chương 2, chương 3 đã nêu lên sự cần thiết, yêu cầu và các nhân tố ảnh hưởng đến hoàn thiện công tác kế toán tại các đơn vị sự nghiệp có thu nói chung và đưa ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán tài chính của Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - CuBa Đồng Hới.

Nhằm khắc phục những tồn tại trong công tác kế toán tài chính tại đơn vị, đồng thời huy động tối đa và sử dụng tiết kiệm các nguồn lực tài chính đáp ứng sự phát triển của đơn vị.

Tóm lại chương 3 của luận văn đã giải quyết được một số tồn tại trong công tác kế toán tài chính của đơn vị trong thời gian vừa qua để giúp cho đơn vị thực hiện tốt công tác kế toán tài chính và sử dụng nguồn lực tài chính có hiệu quả nhằm tăng nguồn thu, tăng thu nhập cho cán bộ.

KẾT LUẬN

Trong điều kiện kinh tế thị trường ngày càng phát triển, cùng với quá trình hội nhập của nền kinh tế, ngành y tế đã và đang phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Với đội ngũ cán bộ y tế còn thiếu cùng với nguồn lực tài chính có hạn, các đơn vị sự nghiệp y tế muốn tồn tại và phát triển đòi hỏi phải biết khai thác, quản lý và sử dụng các nguồn lực tài chính sao cho hiệu quả.

Cùng trong xu thế đó, các hoạt động thu chi tài chính ngày càng phức tạp, cơ chế tự chủ được giao ngày càng cao, để góp phần nâng cao năng lực quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, tránh thất thoát đòi hỏi Bệnh viện cần phải hoàn thiện công tác kế toán tài chính.

Qua nghiên cứu lý luận và khảo sát thực trạng công tác kế toán tài chính của Bệnh viện, đề tài đã bổ sung một số vấn đề lý luận về công tác kế toán tài chính tại các đơn vị sự nghiệp có thu đồng thời đề xuất những giải pháp hoàn thiện công tác kế toán tài chính của đơn vị.

Kết quả nghiên cứu của đề tài giúp cho các cấp quản lý của đơn vị hoàn thiện về công tác kế toán tài chính mà đơn vị chưa thực hiện được hoặc còn hạn chế nhằm tập trung được nguồn lực tài chính, quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí chặt chẽ, tiết kiệm hiệu quả, đồng thời qua đó góp phần cho Bệnh viện nâng cao công tác quản lý tài chính.